

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2019/HS-ST

Ngày: 27/12/2019.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn K

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị M và Nguyễn Anh T

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh H – Thư ký tòa án quận H.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị H -  
Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở TAND quận Hoàng Mai, thủ đô Hà  
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 441/2019/TLST – HS, ngày  
03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
429/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1/-Họ và tên: TRẦN VĂN H** - Sinh năm: 1962; Giới tính: Nam; HKTT:  
Tổ 04, Phường V, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Số 03, tổ 42, phường T, quận H;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động  
tự do; Trình độ văn hóa: ; Họ tên bố: Trần Văn G (Đã chết) Họ tên mẹ: Lê Thị  
Đ (Đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Họ và tên  
vợ: Ngô Thị Quỳnh A (Sinh năm: 1964); Bị cáo có 02 con sinh năm 1987 và  
1988; TATS (Theo danh chỉ bản số: 520, lập ngày: 25/08/2019 tại Trại tạm  
giam số 01 thuộc Công an thủ đô Hà Nội): Không; Nhân thân: Cai nghiện bắt  
buộc tại trung tâm Ba Vì từ năm 2012 đến năm 2014. Bị bắt khẩn cấp ngày:  
22/08/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 thuộc Công an  
thành phố Hà Nội- Có mặt tại phiên tòa.

**2/-Họ và tên: BÙI ĐỨC C** - Sinh năm: 1982; Giới tính: Nam; HKTT: Số 02, phố Phùng Hưng, phường H, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Số 12, ngõ 143, ngách 300, phố Nguyễn C, phường T, Quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ tên bố: Bùi Văn N (Đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị H (Sinh năm: 1958); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; TATS (Theo danh chỉ bản số: 525, lập ngày: 25/08/2019 tại Trại tạm giam số 01 thuộc Công an thủ đô Hà Nội): 02 tiền án: Bản án số 437/2005/HSST, ngày 30/11/2005, TAND thủ đô Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ 22/07/2005, ra trại ngày 22/07/2012 (Chưa được xóa án tích). Bản án số 323/2015/HSST, ngày 25/12/2015, TAND quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội môi giới mại dâm, thời hạn tù tính từ 17/04/2015, ra trại ngày 17/05/2018 (Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Tháng 05/01/1995, Công an quân Hoàn Kiếm bắt đi trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng. Bị bắt khẩn cấp ngày: 22/08/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 thuộc Công an thành phố Hà Nội- Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** 1/- **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm: 1974; HKTT: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh N (-Vắng mặt-); 2/- **Lưu Phúc Đ** – Sinh năm: 1987; HKTT: Số 02 Đường 19, phường P, quận B, Hà Nội; Nơi ở: 13B, ngách 229/18, phường H, quận H, Hà Nội (- Có mặt-); 3/- Ông Trần Ngọc Tr – Sinh năm: 1956; HKTT: Số 10 N, phường H, quận H, Hà Nội (- Vắng mặt-).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### **[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố:**

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/8/2019 tại khu vực ngã tư Tân Mai - Trương Định - phường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội, Đội 3 - Phòng CSĐTTP về ma túy - CATP Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Đ: 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng và 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 31-534 T6, SK: 0145906, SM: 0145906. Đ khai nhận vừa mua 01 gói heroin của Trần Văn H tại số 3 Tổ 42, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội, với giá 100.000 đồng để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành cho

Đ nhận dạng qua ảnh đối với Trần Văn H, Đ nhận dạng và xác định H là người bán ma túy cho Đ vào ngày 22/8/2019. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày tại ngã tư Trương Định, Đội 3 - Phòng CSĐTTP về ma túy bắt quả tang đối tượng Lưu Phúc Đ thu giữ: 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng; 300.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29Y8 – 00., SK: 944696, SM: 6769432. Đức khai nhận mua 01 viên hồng phiến của Trần Văn H tại số 3 Tổ 42, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội với giá 150.000 đồng về để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ nhận dạng qua ảnh đối với Trần Văn H, Đ nhận dạng và xác định H là người bán ma túy cho Đ vào ngày 22/8/2019. Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 22/8/2019 Cơ quan CSĐTTP về Ma túy -CATP Hà Nội ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn H tại số 3, Tổ 42, phường T Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình khám xét, phát hiện thu giữ tại giường của H: 01 túi nilong màu trắng, kích thước (3x4)cm trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm trong có chứa các cục bột màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước 3x4cm trong có chứa các viên nén màu hồng; 01cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu trắng đen, số imei: 352888068829300; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ đen có số imei: 866376049636654 và số tiền 4.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện lệnh khám xét, trong nhà H có Bùi Đức C, cơ quan công an tạm giữ của C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 354338043758180. Ngày 28 tháng 08 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận: Đối với Trần Văn H: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,499 gam; Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 1,038gam; Hai cân điện tử đều có dính ma túy loại Heroine. Đối với Bùi Đức C: Các viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,395 gam. Đối với Nguyễn Văn Đ. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,065 gam. Đối với Lưu Phúc Đ: 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,082 gam. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy đá và heroin, nên khoảng 21 giờ ngày 20/8/2019, H đi ra khu vực cổng chợ M, phố B, Hà Nội, tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilong ma túy đá và 01 túi nilong ma túy loại heroine với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, H mang về nhà để sử dụng dần và nếu có ai hỏi thì bán kiếm lời. Khoảng hơn 09 giờ ngày 22/8/2019, H bán cho

Nguyễn Đức Đ 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng. Đến 11 giờ cùng ngày Hùng bán cho Lưu Phúc Đ 01 viên hồng phiến giá 150.000 đồng. Số heroin và ma túy đã thu giữ trong quá trình khám xét là của Hùng, còn túi nilong chứa các viên nén màu hồng là của Bùi Đức C mang đến nhà H để sử dụng. Ngày 21/8/2019, C có qua nhà H chơi và để lại cho H 03 viên hồng phiến để H sử dụng, H sử dụng hết 02 viên còn lại 01 viên H đã bán cho Đ. Ngoài ra, H khai đã bán ma túy khoảng 02 tháng, mỗi ngày bán ma túy cho khoảng 4-5 khách nhưng H không nhớ cụ thể bán cho ai, bán vào thời gian nào và số tiền hưởng lợi là bao nhiêu. Đối với số tiền 4.000.000 đồng, cơ quan công an thu giữ của H, H khai không liên quan đến ma túy. Chiếc cân điện tử màu đen trắng là của H dùng để cân chia ma túy, H mua của một người không quen biết ở khu vực gần cây xăng Trần Khát Chân, Hà Nội, H không biết nhớ rõ địa chỉ. Đối với điện thoại thu giữ của H, H khai sử dụng liên lạc cá nhân. Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức C khai nhận: C và H là bạn quen ngoài xã hội, khoảng 16 giờ ngày 22/8/2019, C mang 01 túi nilong chứa các viên hồng phiến đến nhà H để cùng sử dụng. Khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của H thì C đang để túi hồng phiến trên giường ngủ của H. C không bán ma túy cho H. Nguồn gốc số ma túy trên do C mua của một nam giới không quen biết tại khu vực cầu Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội, vào tối ngày 20/8/2019 với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sử dụng. C khai ngày 21/8/2019, C có qua nhà H chơi và để lại cho Hùng 03 viên hồng phiến để H sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của C, C khai sử dụng liên lạc cá nhân. Đối với 01 chiếc cân điện tử màu đen thu giữ tại nhà H, C khai của C không sử dụng, nên mang đến định cho H. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 31-534 .., thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đ khai đã mua chiếc xe trên để sử dụng và không nhớ thông tin về người bán xe. Tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu đăng ký mang tên ông Trần Ngọc Tr (Sinh năm 1956 - HKTT: số Ngô Thị Nhậm – P. H – Hiếm - Hà Nội). Ông Trg trình bày đã mua và đăng ký chiếc xe máy trên năm 1995 để sử dụng. Sau đó do không có nhu cầu sử dụng, vào khoảng năm 2016 ông Tr bán cho người không quen biết với giá 4 triệu đồng và không nhớ thông tin người mua xe. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29Y8 – 00., thu giữ của Lưu Phúc Đ. Đ khai đã mua chiếc xe trên để sử dụng và không nhớ thông tin về người bán xe. Tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu đăng ký tên bà Nguyễn Thị A (Đ/c: 34 Đường 10, Ba Đình, Hà Nội), hiện bà A đã chết do bệnh hiểm nghèo năm 2016. Tra cứu hệ thống xe tang vật, kết quả: 2 chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng do cơ quan

Công an quản lý. Cơ quan điều tra đã nhiều lần đăng thông tin trên báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến làm việc.

**Tại bản cáo trạng số:** 409/CT-VKSHM, ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội đã: Truy tố bị cáo Trần Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm: b, p - Khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015. Truy tố bị cáo Bùi Đức C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o - Khoản 2 điều 249 của BLHS năm 2015.

**[2] Tại phiên tòa:** Bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Bị cáo Bùi Đức C cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm: b, p - Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 8 đến 8,5 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H. Áp dụng điểm o - Khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Đức C từ 6 đến 6,5 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức C. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 8,894 gam METHAMPHETAMINE và 1,038 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,065 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,082 gam METHAMPHETAMINE. 01 cân điện tử màu đen. 01 cân điện tử màu trắng đen. Trả lại cho Lưu Phúc Đ: 01 xe máy HONDA màu đen BKS: 29Y8 – 0074, SK: 944696, SM: 6769432, đã qua sử dụng và 300.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn Đệ: 01 điện thoại ASUS màu đen – trắng, imei: 352888068829300 và 01 điện thoại OPPO màu đỏ đen; imei: 866376049636654. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, số imei: 357768079111176/357769079111174, đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng, nhưng cần tạm giữ cả hai tài sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo H. Trả lại cho bị cáo Bùi Đức C: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số imei: 354338043758180, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ tài

sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo C. Buộc bị cáo Trần Văn H phải truy nộp số tiền 250.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính (Khi bán ma túy cho Đ được 100.000 đồng và bán cho Đ được 150.000 đồng) để tịch thu sung vào công quỹ.

Phản tranh luận tại phiên tòa, hai bị cáo đều lần lượt thừa nhận Kiểm sát viên luận tội và kết luận bị cáo Hùng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Cường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, nên không tranh luận; hai bị cáo đều lần lượt từng người trả lời rằng họ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết toàn bộ vụ án.

**[3] Lời nói sau cùng của bị cáo:** Hai bị cáo đều lần lượt từng người có ý kiến như sau: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và có tội. Bị cáo rất ăn năn, hối cải và luôn thành khẩn khai báo, do đó bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

**[1] Về hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng** của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thủ đô Hà Nội, của Điều tra viên, của VKSND quận Hoàng Mai, của VKSND thủ đô Hà Nội và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, hai bị cáo đều chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[2] Xét hành vi nguy hiểm của hai bị cáo bị truy tố:** Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Công an quận Hoàng Mai; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thủ đô Hà Nội, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 00’ đến 11 giờ 30’ ngày 22/8/2019, tại địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội, Trần Văn H đã thành niên, đã đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bán trái phép 0,065 gam Heroine cho Nguyễn Văn Đ và 0,082 gam Methamphetamine cho Lưu Phúc Đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H, phòng CSĐTTP về ma túy - CATP Hà Nội phát hiện H tàng trữ trái phép 4,499 gam Methamphetamine và 1,038gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán cho con nghiện kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã bị

phát hiện và thu hồi tang vật là ngoài ý muốn của bị cáo. Từ sự phân tích trên, thấy: Hành vi của bị cáo Trần Văn Hg đã đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b)- Phạm tội 02 lần trở lên; p)- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn H về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội. Vào ngày 22/8/2019, tại địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội, Bùi Đức C đã thành niên, đã đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tàng trữ trái phép 4,395 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Bùi Đức C đã bị phát hiện và thu hồi tang vật là ngoài ý muốn của bị cáo. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và quy định tại điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì: Lần phạm tội này của bị cáo C là tái phạm nguy hiểm. Từ sự phân tích trên, thấy: Hành vi của bị cáo Bùi Đức C đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định: Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: . 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Đức C về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội.

**[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:** Xét hành vi phạm tội của 02 bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội. Xác định hành vi nguy hiểm của 02 bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng. Các hành vi đó đều đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; đồng thời có thể là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự xã hội. Do vậy, cần phải xử lý 02 bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự là áp dụng hình phạt tù có thời hạn, như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là tương xứng đối với hành vi phạm tội của 02 bị cáo. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo

đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 02 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, với mức án bằng với mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cũng là tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính 02 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy: 02 bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn, nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, thấy không nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với 02 bị cáo.

**[4] Về áp dụng Biện pháp tư pháp:** Áp dụng quy định tại điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX thấy cần: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 8,894 gam METHAMPHETAMINE và 1,038 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,065 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,082 gam METHAMPHETAMINE. 01 cân điện tử màu đen. 01 cân điện tử màu trắng đen. Trả lại cho Lưu Phúc Đ: 01 xe máy HONDA màu đen BKS: 29Y8 – 0074, SK: 944696, SM: 6769432, đã qua sử dụng và 300.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại ASUS màu đen – trắng, imei: 352888068829300 và 01 điện thoại OPPO màu đỏ đen; imei: 866376049636654. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, số imei: 357768079111176/357769079111174, đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng, nhưng cần tạm giữ cả hai tài sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo H. Trả lại cho bị cáo Bùi Đức C: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số imei: 354338043758180, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ tài sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo C. Buộc bị cáo Trần Văn H phải truy nộp số tiền 250.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính (Khi bán ma túy cho Đ được 100.000 đồng và bán cho Đ được 150.000 đồng) để tịch thu sung vào công quỹ.

**[5] Án phí:** 02 bị cáo đều phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**[6] Về quyền kháng cáo:** 02 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên



quan, đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[7] Các vấn đề khác:** Đối với Nguyễn Văn Đ và Lưu Phúc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tuy nhiên khối lượng ma túy do Đ và Đ tàng trữ không đủ để xử lý hình sự. Vì vậy, Phòng CSĐTTP về ma túy – CATP Hà Nội đã xử phạt hành chính Nguyễn Văn Đ và Lưu Phúc Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo đúng quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị 167/CP mức phạt 1.500.000 đồng/1 người, nên tòa không xét. Vào ngày 12/11/2019, theo đúng quy định của pháp luật, Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 31-534 T6 cho Nguyễn Văn Đ nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên tòa không xét.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm: b, p - Khoản 2 Điều 251 (Đối với bị cáo Trần Văn H); Điểm o - Khoản 2 Điều 249 (Đối với bị cáo Bùi Đức C); Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 106, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.Xử phạt bị cáo Trần Văn H: 08 (Tám) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày: 22/08/2019.

***Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H.***

**2.Xử phạt bị cáo Bùi Đức C: 06 (Sáu) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày: 22/08/2019.

***Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức C.***

**3.Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 8,894 gam METHAMPHETAMINE và 1,038 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,065 gam HEROINE. 01 phong bao niêm phong tang vật nguyên vẹn bên trong chứa 0,082 gam METHAMPHETAMINE. 01 cân điện tử màu đen. 01 cân điện tử màu trắng đen. **Trả lại cho Lưu Phúc Đ:** 01 xe máy HONDA màu đen BKS: 29Y8 – 0074, SK: 944696, SM: 6769432, đã qua sử dụng và 300.000 đồng. **Trả lại cho Nguyễn Văn Đ:** 01 điện thoại ASUS màu đen – trắng, imei: 352888068829300 và 01 điện thoại OPPO màu đỏ đen; imei: 866376049636654. **Trả lại cho bị cáo Trần Văn H:** 01 điện thoại SAMSUNG

màu vàng, số imeis: 357768079111176/357769079111174, đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền ngày 19/11/2019), nhưng cần tạm giữ cả hai tài sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Hùng. **Trả lại cho bị cáo Bùi Đức C:** 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số imei: 354338043758180, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ tài sản này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo C. Các tài sản nêu trên, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội, theo Quyết định chuyển vật chứng số 331/2019/QĐ-VKS-HM, ngày 27/11/2019. **Buộc bị cáo Trần Văn H phải truy nộp** số tiền 250.000 (hai trăm, năm mươi nghìn) đồng để tịch thu sung vào công quỹ.

**4. Về án phí:** Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Bùi Đức C, mỗi người đều phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt, đều có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an & VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại giam số 01 thuộc Công an thủ đô Hà Nội.
- TAND & VKSND thủ đô Hà Nội.
- Sở tư pháp Hà Nội.
- UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Kh**